

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày: 25-5-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư.
2. Ông Lê Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh năm 1986, nơi sinh: Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số 20, đường N1, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Thu T1 (sinh năm 1988) đã ly hôn; tiền án - tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15-11-2017 đến nay, bị cáo được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Phan Trần D**, sinh năm 1987, nơi sinh: Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số 240/14, đường 14, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc L (đã chết) và bà Trần Thị Hà C, sinh năm 1964; vợ: Đoàn Thị Kim H, sinh năm

1989; tiền án: 01 lần, ngày 12-3-2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người” - tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba:

Họ và tên: **Lê Quốc Nam N**, sinh năm 1990, nơi sinh: Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp Chợ, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc V, sinh năm 1962 và bà Trần Bích L, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ; tiền án - tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Đào Thanh K**, sinh 1994; Cư trú: Số 26 khóm 1, đường P, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Đào Trương Thanh G**, sinh năm 1971; Cư trú: Số 26 khóm 1, đường P, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

+ **Trần Lê T**, sinh năm 1994; Cư trú: Số 240/33/1, đường 14, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

+ **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1961; Cư trú: Số 20, đường N1, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

+ **Lê Cẩm T1**, sinh năm 1973; Cư trú: Số 240/33/1, đường N1, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ **Đoàn Thị Ngọc H1**; Cư trú: Số 240/12B, đường 14, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

+ **Huỳnh Tuấn A**; Cư trú: Số 82/4, khóm 3, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

+ **Võ Thị Thúy N1**; Cư trú: Ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

+ **Trần Quốc T2**; Cư trú: Số 80/1A, khóm D, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lê T có phát sinh mâu thuẫn với Đào Thanh K trong chuyện tình cảm nam nữ, vì cả hai cùng quen biết với Võ Thị Thúy N. Sự việc mâu thuẫn giữa Trần Lê T và K được bạn của K là Huỳnh Tuấn A đăng tin trên trang mạng

xã hội Facebook để bình luận, từ đó Trần Lê T thù tức Huỳnh Tuấn A (thường gọi là Tuấn Mập). Sau đó, Trần Lê T có ý muốn gặp K và Tuấn A để nói chuyện với nhau giải quyết mâu thuẫn. Ngày 13-11-2017, T hẹn với K gặp nhau ở khu vực cây xăng xóm chài tại vòng xoay ngã ba Cần Thơ thuộc phường 2, thành phố Vĩnh Long. Đến khoảng 09 giờ ngày 14-11-2017, T đến nhà của Phan Trần D để rủ D đi cùng, lúc này tại nhà D có tổ chức nhậu và có mặt Trần Văn S và Lê Quốc N, T vào cùng ngồi chung nhưng T không có nhậu, lúc này T nói với D chiều nay có hẹn với nhóm của K để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn và rủ D đi cùng, D nói với T “rủ S cùng đi” T không nói gì, sau đó, T ở nhà của D chơi đến 11 giờ thì về nhà. Đến khoảng 18 giờ T tiếp tục đến nhà của D, lúc này có S, N vẫn còn ở nhà của D. Đến 19 giờ T nhận điện thoại của K nói đã đến điểm hẹn nên T nói với D là K cùng nhóm bạn đã đến điểm hẹn rồi, nói xong T điều khiển xe mô tô biển số 51S6 - 5763 một mình đi trước, khi đi T có dấu theo một con dao thái lan trong người để ở túi quần phía sau, bên phải để thủ thân. Sau đó, D đứng dậy lấy xe mô tô để chuẩn bị đi theo T, thấy vậy S và N nghĩ T và D đi giải quyết mâu thuẫn mà lúc trưa T đến rủ D, vì vậy S và N có ý định đi theo. Trước khi đi, S vào trong tủ ở phòng khách nhà D lấy con dao tự chế để mang theo. N điều khiển xe mô tô biển số 64H4 6084 chở S, D điều khiển xe mô tô biển số 64B1- 609.17 chở bạn gái tên Đoàn Thị Ngọc H. Trên đường đi đến đoạn cầu Cái Cá thuộc phường 1, Thành phố Vĩnh Long thì cây dao của S mang theo cán vào lưng của N nên lúc này N biết S có dấu theo hung khí.

T một mình đến điểm hẹn và đi vào trong hẻm xóm chài gặp K cùng nhóm bạn của K gồm: K, Huỳnh Tuấn A, Hứa Anh T3, Trần Quốc T4, tất cả đang ở khu vực bên trong hẻm xóm chài, cách đầu hẻm khoảng từ 05mét – 10 mét, lúc này, khi đi vào T liền nảy sinh ý định đánh Tuấn A nên khi gặp K, T hỏi K “Tuấn Mập đâu”, nghe vậy thì K liền chỉ tay về chỗ Tuấn A đang ngồi trên xe trong hẻm Xóm Chài, do T thấy có đông người sợ bị nhiều người đánh, không đánh lại được nên T rút con dao mang theo trong người xông tới Tuấn A, Tuấn A bỏ chạy thì T rượt đuổi theo, mục đích vừa rượt đuổi theo để đánh Tuấn A vừa để nhóm của K không dám đánh T. Còn K thấy vậy sợ bị T quay lại đánh nên liền bỏ chạy ra hướng đầu hẻm Xóm Chài, khi chạy K có cầm theo cây vũ 03 khúc trên tay phải. Trong lúc đó, nhóm S, N và D đi sau không biết T ở đâu và cùng đậu xe bên phía chợ Long Châu đối diện hẻm Xóm Chài. Do nhìn qua thấy K trên tay có cầm cây vũ ba khúc chạy ra đầu hẻm làm cho S, N và D nghĩ đây là người đánh T nên cả ba liền có ý định tấn công đánh K. N liền tăng ga chở S qua đường đuổi theo K, D cũng tăng ga chạy theo N và S (H ngồi sau xe của D bắt ngờ không biết việc gì xảy ra). Khi đuổi kịp K, N dừng xe cho S nhảy xuống rút dao tự chế ra chém nhiều nhát vào người của K làm cho K té ngã, D cũng vừa tới nhảy xuống xe xông vào dùng tay đâm trúng vào ngực của K 02 cái, do thấy K bị chém ngã gục xuống đất không chạy được nữa nên cả nhóm ngừng đánh. Sau khi gây thương tích cho K xong thì S, N và D khiển xe quay về nhà của D. Còn Kha được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa Khoa Trung Ương Cần Thơ điều trị. Trong lúc đó, T thì rượt đuổi theo Tuấn A để đánh nhưng Tuấn A đã chạy thoát, T không đánh

được và T không hay biết sự việc S, N và D đã đánh và gây thương tích cho K cho đến khi T điều khiển xe quay về nhà D thì mới biết sự việc.

Ngày 15-11-2017 Trần Văn S đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đầu thú và giao nộp vật chứng là con dao dài 52cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng.

Tại kết luận giám định pháp y số 138/2017/TgT của Trung tâm pháp y Vĩnh Long kết luận thương tích của Đào Thanh K: 02 vết thương ở đỉnh đầu kích thước 5 x 0,2cm và 6 x 0,2cm tỷ lệ 04%; 02 vết thương mờ vùng ngực trái tỷ lệ 01%; Vết thương mờ vùng lưng kích thước 8 x 0,2cm tỷ lệ 01%; Vết thương đường nách sau trái kích thước 7 x 0,2cm tỷ lệ 01%; Vết thương hong trái trên mào chậu 3cm, kích thước 5,5 x 0,3cm tỷ lệ 02%; Vết thương mặt sau cổ tay trái kích thước 15 x 0,2cm gây hở xương quay được phẫu thuật điều trị tỷ lệ 10%; 02 vết thương sâu sát cẳng tay trái kích thước 1 x 1cm và 1 x 0,4 cm gây kín 1/3 trên xương trụ trái lành tốt tỷ lệ 06%; 03 vết trầy xước đùi trái kích thước 9 x 0,1cm, 3 x 0,1cm và 5 x 0,1cm tỷ lệ 02%; Sâu sát gót chân trái kích thước 4 x 0,1cm tỷ lệ 01%. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể của K do gây thương tích hiện tại là 25%.

Đối với Trần Lê T là người có mâu thuẫn với Đào Thanh K trong chuyện tình cảm nam nữ. T là người rủ S, D và N đi gặp nhóm của K để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn nhưng T không có rủ đi đánh nhau và cũng không có ý định đánh K, khi đi Tuấn đi trước một mình và nảy sinh ý định đánh Tuấn A nên rượt đuổi theo Tuấn A. T không biết S đi cùng và cũng không biết S mang theo dao, khi S dùng dao chém K, có sự giúp sức và tham gia của N và D thì T hoàn toàn không hay biết. Do đó, hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi cầm dao rượt đuổi Huỳnh Tuấn A, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long yêu cầu Cơ quan điều tra chuyển xử phạt hành chính đối với Trần Lê T.

Đối với Đoàn Thị Ngọc H là bạn gái của D, D chở đi cùng, khi đi hoàn toàn không có ý định đánh nhau hay gây thương tích cho người khác. Khi S, N và D bất ngờ có hành vi đuổi đánh K thì H quá bất ngờ, không ngăn cản được, bản thân không đồng tình với hành vi này nên không đủ cơ sở để xử lý với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Về vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã thu giữ các vật chứng vụ án gồm:

- 01 cây dao hiệu KIWI-BRAND chiều dài 21,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn kích thước (12 x 2cm), cán bằng nhựa màu vàng.
- 01 con dao có lưỡi bằng kim loại, hình bầu dục dài 38cm, phần cán được quấn bằng keo màu đen;
- 01 xe mô tô biển số 64H4 6080, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đào Thanh K yêu cầu bồi thường tổng cộng số tiền 55.800.000 đồng gồm các khoản: Tiền viện phí, tiền ngày công lao động và tiền ăn của K và cha của K khi nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần. Hiện nay gia đình của bị cáo S đã khắc phục số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo D đã khắc phục số tiền 4.300.000 đồng.

- Riêng Trần Lê T suy nghĩ sự việc S, D và N đánh K là ngoài ý muốn của T nhưng nghĩ mình cũng có một phần lỗi nên có tác động bà Lê Cẩm T1 (mẹ ruột của T) bồi thường cho K số tiền 6.500.000 đồng.

Sau khi trừ số tiền đã nhận, anh K yêu cầu bồi thường tiếp số tiền còn lại là 40.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS, ngày 02-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Các bị cáo Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N trình bày thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi gây thương tích đối với Đào Thanh K như nội dung Cáo trạng miêu tả, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đã thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật và hứa sau này không tái phạm.

Về hậu quả đã gây thương tích cho người bị hại. Các bị cáo và bà Lê Cẩm T1 thỏa thuận cùng nhau tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền 40.000.000 đồng. Cụ thể, bị cáo S bồi thường 11.000.000 đồng, bị cáo D bồi thường 11.000.000 đồng, bị cáo N bồi thường 10.500.000 đồng và chị T1 tự nguyện 7.500.000 đồng.

- Người bị hại:

Anh Đào Thanh K xác định ngày 14-11-2017 đã bị gây thương tích ở đỉnh đầu, vùng ngực trái, vùng lưng, nách sau bên trái, hong trái, sau cổ tay trái, gót chân trái ,... đã nhập viện điều trị. Tại phiên tòa anh K đồng ý nhận số tiền bồi thường thiệt hại còn lại là 40.000.000 đồng theo thỏa thuận của các bị cáo và bà T1 đã thỏa thuận nêu trên. Ngoài ra anh K xác định trong số tiền yêu cầu bồi thường có cả phần mất thu nhập của cha là ông G trong thời gian nuôi bệnh cho anh K, số tiền này sau khi anh nhận được tiền bồi thường sẽ tự giải quyết với ông G; về mức hình phạt xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Đào Trương Thanh G trình bày: Ngày 14-11-2017, Đào Thanh K là con của anh đã bị các bị cáo đánh gây thương tích phải nhập viện điều trị, anh G là người trực tiếp chăm sóc nuôi K nên bị mất thu nhập. Tại phiên tòa K đã thỏa thuận với các bị cáo và bà T1 như nêu trên, trong đó có phần mất ngày công lao động của anh G nên anh G đồng ý với yêu cầu của K trình bày yêu cầu như trên, sau này giữa anh và K tự tính toán với nhau sau khi K nhận được tiền bồi thường.

+ Bà Lê Cẩm T1 (mẹ của Trần Lê T) sau khi được nghe giải thích các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại, bà T1 tự nguyện phụ các bị cáo số tiền 7.500.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại như nêu trên.

+ Bà Nguyễn Thị S1 trình bày: Sau khi sự việc gây thương tích xảy ra thì bà khắc phục hậu quả thay con bà là bị cáo S số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà không yêu cầu bị cáo S trả lại cho bà số tiền đã khắc phục.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với các bị cáo Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; Phân tích đánh giá tác hại, hành vi và vai trò đồng phạm của các bị cáo; Nhận định các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 xử phạt bị cáo Phan Trần D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 xử phạt bị cáo Lê Quốc N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, bà Lê Cẩm T1 tự nguyện và bị hại. Các bị cáo và bà Lê Cẩm T1 cùng nhau tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền 40.000.000 đồng. Cụ thể, bị cáo S bồi thường 11.000.000 đồng, bị cáo D bồi thường 11.000.000 đồng, bị cáo N bồi thường 10.500.000 đồng và bà T1 tự nguyện 7.500.000 đồng cho người bị hại Đào Thanh K.

Vật chứng: đề nghị trả lại bị cáo S 01 xe mô tô đang tạm giữ; tịch thu hủy bỏ 02 con dao đang tạm giữ.

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật và hứa sau này không tái phạm. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của các bị cáo Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng vào lúc hơn 19 giờ ngày 14-11-2017, các bị cáo Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với Đào Thanh K tại đoạn trước nhà số 38 đường Phạm Hùng, phường 2, thành phố Vĩnh Long, cụ thể như sau:

Do mâu thuẫn phát sinh giữa Trần Lê T với Huỳnh Tuấn A và Đào Thanh K. Do Trần Lê T đi tìm G và Tuấn A để giải tỏa mâu thuẫn thì các bị Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N sợ T bị nhóm Kha đánh nên S, D và N thống nhất cùng nhau đi theo sau T nếu T bị đánh thì các bị cáo S, D và N đánh những người đó. Khi Trần Lê T vào hẻm xóm Chài, phường 2, thành phố Vĩnh Long tìm Tuấn A thì Đào Thanh K sợ bị T đánh nên bỏ chạy ra đầu đường Phạm Hùng (vòng xoay ngã 3 Cần Thơ) chạy về hướng cầu Bình Lữ, vừa chạy trên tay K có cầm cây vũ 3 khúc bằng kim loại mà không thấy T thì nhóm của Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N (đang đậu xe bên phía chợ Long Châu, phường 2, thành phố Vĩnh Long) nghĩ rằng Trần Lê T bị K đánh nên N điều khiển xe mô tô chở S chạy đến áp sát K, S nhảy xuống xe lấy dao chuẩn bị sẵn chém nhiều nhất vào người K, Phan Trần D cũng chạy đến dùng tay nắm vào vùng ngực của K 02 cái thì thấy K ngã gục xuống đất thì S, D và N bỏ về nhà. Theo kết luận giám định pháp y số 138/2017/TgT của Trung tâm pháp y Vĩnh Long kết luận thương tích của Đào Thanh K: 02 vết thương ở đỉnh đầu kích thước 5 x 0,2cm và 6 x 0,2cm tỷ lệ 04%; 02 vết thương mờ vùng ngực trái tỷ lệ 01%; Vết thương mờ vùng lưng kích thước 8 x 0,2cm tỷ lệ 01%; Vết thương đường rách sau trái kích thước 7 x 0,2cm tỷ lệ 01%; Vết thương hong trái trên mào chậu 3cm, kích thước 5,5 x 0,3cm tỷ lệ 02%; Vết thương mặt sau cổ tay trái kích thước 15 x 0,2cm gây hở xương quay được phẫu thuật điều trị tỷ lệ 10%; 02 vết thương sâu sát cẳng tay trái kích thước 1 x 1cm và 1 x 0,4 cm gây kín 1/3 trên xương trụ trái lành tốt tỷ lệ 06%; 03 vết trầy xước đùi trái kích thước 9 x 0,1cm, 3 x 0,1cm và 5 x 0,1cm tỷ lệ 02%; Sâu sát gót chân trái kích thước 4 x 0,1cm tỷ lệ 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ

thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%. Các bị cáo xác định mục đích tấn công Đào Thanh K để gây thương tích chứ không có ý định tước đoạt mạng sống anh K.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu trên của các bị cáo Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại thời điểm ngày 14-11-2017, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang còn hiệu lực. Đến thời điểm 02-4-2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long ra Cáo trạng truy tố đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để truy tố các bị cáo. Do pháp luật có thay đổi, quy định theo hướng có lợi cho người phạm tội nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc hội và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử áp dụng luật nội dung theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hành vi đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo. Xét nhân thân, hậu quả và mức độ vai trò từng bị cáo thực hiện nên mỗi bị cáo chịu mức hình phạt khác nhau được đánh giá cụ thể từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trần Văn S: Với vai trò chính là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích người bị hại Đào Thanh K tỷ lệ thương tích là 25%. Nên bị cáo phải bị xử lý mức án cao hơn 02 bị cáo D và N.

Đối với bị cáo D: Tuy không trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm tấn công anh K, nhưng khi thấy bị cáo S dùng dao tấn công gây thương tích người bị hại Đào Thanh K thì bị cáo đồng tình và cùng hưởng ứng dùng tay nắm 02 cái vào vùng ngực anh K, khi anh K gục xuống đất thì mới ngưng. Vì vậy, bị cáo phải bị xử lý mức án tương xứng với mức độ hậu quả và vai trò tham gia nhưng có phần thấp hơn bị cáo S.

Đối với bị cáo N: Sau khi thống nhất với S và D theo sau Trần Lê T để bảo vệ T khi bị nhóm K tấn công. Khi phát hiện K thì N điều khiển xe chở S đuổi theo K để cho S và D tấn công gây thương tích đối với K nên xác định vai trò của N đồng phạm giúp sức. Vì vậy, bị cáo N phải bị xử lý mức án tương xứng với mức độ hậu quả và vai trò tham gia, nhưng có phần thấp hơn 02 bị cáo S và D.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, có lỗi; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại Đào Thanh K một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang

mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đã nhận thức rất rõ hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý, quyết tâm thực hiện một cách xem thường pháp luật; bản thân bị cáo D đã có tiền án về tội “*Giết người*” chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên xem đây là tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe những trường hợp tương tự, phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem các tình tiết này làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo S, D và N theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; riêng bị cáo S và D đã khắc phục được một phần hậu quả, bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn cha vừa mới chết, bị cáo phải nuôi vợ đang mang thai, bà nội già yếu và người mẹ bệnh thận đang chạy thận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài ra bị cáo S sau khi sự việc xảy ra đã đến Cơ quan công an đầu thú và tại phiên tòa người bị hại xin xử nhẹ cho bị cáo do đó xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại và Các bị cáo, bà Lê Cẩm T1 thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo, sự tự nguyện của bà T1 cùng nhau tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền 40.000.000 đồng. Cụ thể, bị cáo S bồi thường 11.000.000 đồng, bị cáo D bồi thường 11.000.000 đồng, bị cáo N bồi thường 10.500.000 đồng và bà T1 tự nguyện 7.500.000 đồng.

[5]. Vật chứng của vụ án:

- 02 con dao đang tạm giữ là vật phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.
- Đối với xe mô tô biển số 64H4-6084 đang tạm giữ của bị cáo S, do bị cáo S mua lại của người khác chưa sang tên và không có giấy mua bán, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh làm rõ giữa những người mua bán sang tay cho nhau, cuối cùng bị cáo S là người mua nhưng không chứng minh được mua từ chủ đăng ký xe ghi trên giấy đăng ký xe. Vì vậy giao xe mô tô biển số 64H4-6084 đang tạm giữ của bị cáo S cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; bị cáo S nộp 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm bị cáo D nộp 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo N nộp 525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28-7-2017.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017.

Xử phạt bị cáo **Phan Trần D** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án hoặc ngày bị áp giải đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Quốc N** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án hoặc ngày bị áp giải đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận và tự nguyện của các bị cáo, bà Lê Cẩm T1 và người bị hại: Các bị cáo, bà Lê Cẩm T1 bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Cụ thể bị cáo S bồi thường 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), bị cáo D bồi thường 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), bị cáo N bồi thường 10.500.000 đồng (mười triệu, năm trăm ngàn đồng) và bà T1 tự nguyện 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản

ngày 02-4-2018 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao hiệu KIWI-BRAND cán bằng nhựa có chiều dài 21,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 12 x 2 cm; 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại hình bầu dục.

- Giao xe mô tô biển số 64H4-6084 đang tạm giữ của bị cáo S cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

- Buộc Trần Văn S, Phan Trần D và Lê Quốc N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trần Văn S nộp 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Phan Trần D nộp 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Lê Quốc N nộp 525.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà S1, bà T1, anh G, vắng mặt Trần Lê Tuấn. Báo cho các bị cáo, các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- Viện kiểm sát TPVL;
- Viện kiểm sát tỉnh VL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Quốc Tuấn